

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST  
Ngày 06-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Trần Duyên Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Đông.
2. Ông Hồ Đắc Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim L; sinh ngày 10-01-1981 tại thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Tổ A, khu vực X, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công P (chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19-02-2020 bị Công an phường T, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 21-02-2020; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21-01-2021 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ X, khu vực A, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ Y, khu vực Z, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ N, khu vực M, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

4. Bà Hà Thị S, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ L, khu vực K, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ X, khu vực V, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

6. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ A, khu vực K, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

7. Bà Lưu Thị Kim H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà F, đường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

8. Chị Ung Thị Thu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà A, đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ A, khu vực X, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ A, khu vực K, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7-2020 đến tháng 12-2020, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các tiểu thương tại các chợ trên địa bàn thành phố Q, Lê Thị Kim L đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản; cụ thể:

- Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20-7-2020, Lê Thị Kim L điều khiển xe mô-tô Airblade biển số 77L1-224.51, màu vàng đồng (do chồng là Nguyễn Tiến D đứng tên chủ sở hữu) đến chợ Đ thuộc phường T, thành phố Q để mua đồ. Khi đi ngang qua sạp bán gia vị của bà Lê Thị H, L thấy 01 bì nhựa màu xanh, nghĩ là bì đựng tiền của chủ sạp nên lợi dụng lúc không có ai trông coi đã lén lút lấy bì nhựa rồi bỏ đi. Bên trong bì nhựa có 350.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen. L đã tháo vút sim trong điện thoại và bì nhựa không thu hồi được, rồi lấy tiền tiêu xài hết và giữ điện thoại để sử dụng. Theo Kết luận định giá, điện thoại Nokia trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L đã chiếm đoạt là 450.000 đồng.

- Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26-7-2020, Lê Thị Kim L điều khiển xe mô-tô Airblade biển số 77L1-224.51 đến chợ H thuộc phường Đ, thành phố Q để mua đồ. Khi đi ngang qua sạp trái cây của bà Nguyễn Thị Thanh T, thấy 01 ví da màu nâu, lợi dụng lúc không ai để ý, L giả vờ làm rơi váy chống nắng trùm lên ví, trong lúc nhặt váy L lén lấy ví rồi bỏ đi. Kiểm tra ví L thấy có 10.000.000 đồng, L lấy tiền rồi vứt bỏ

ví không thu hồi được, L đã tiêu xài hết số tiền trên. Riêng ví tiền đã cũ, không rõ đặc điểm nên không có cơ sở định giá.

- Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09-8-2020, Lê Thị Kim L điều khiển xe mô-tô Airblade biển số 77L1-224.51 đến chợ Đ để mua đồ. Khi đi ngang qua sạp bán thịt heo của chị Lê Thị T, lợi dụng lúc không có người trông coi, L đã lén lút lấy 01 bì nhựa màu đen rồi bỏ đi. Bên trong bì nhựa có 25.600.000 đồng, L đã lấy số tiền trên tiêu xài hết còn bì nhựa thì vứt đi.

- Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23-8-2020, Lê Thị Kim L điều khiển xe mô-tô Airblade biển số 77L1-224.51 đến chợ H để trộm tài sản. Khi đi ngang qua sạp bán thịt heo của bà Hà Thị S, lợi dụng lúc bà S và con gái đang tập trung bán hàng, sau lưng bà S có để 01 bì nhựa màu vàng, nghĩ là bì đựng tiền nên L đã lén lút lấy bì nhựa rồi bỏ đi. Bên trong bì nhựa có 22.000.000 đồng, L đã lấy số tiền trên tiêu xài hết còn bì nhựa thì vứt đi.

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02-11-2020, Lê Thị Kim L điều khiển xe mô-tô Airblade biển số 77L1-224.51 đến chợ Đ để trộm tài sản. Khi đi ngang qua sạp bán thịt heo của bà Nguyễn Thị B, thấy có 01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ, kích thước (36,5 x 15,4 x 38)cm, có 02 quai xách có viền màu trắng nhưng không có người trông coi; L nghĩ là giỏ xách đi chợ của ai đó nên đã lén lút lấy rồi ra về; khi đó, bà B đang đi vệ sinh cách sạp khoảng 5m. L đã kiểm tra giỏ xách có: 01 cuốn vở, 01 máy tính và 01 ví vải màu xanh bên trong có 4.000.000 đồng. L đã lấy số tiền trên tiêu xài hết, giỏ xách cất tại nhà, ví vải thì vứt bỏ, cuốn vở và máy tính L đem đặt lại tại sạp của bà B. Sau đó, bà B đã vứt cuốn vở và máy tính do đã cũ, không nhớ rõ vị trí nên không thu hồi được. Theo Kết luận định giá, giỏ xách bằng nhựa đã qua sử dụng trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L đã chiếm đoạt là 4.040.000 đồng. Riêng ví tiền đã cũ, không rõ đặc điểm nên không có cơ sở định giá.

- Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03-11-2020, Lê Thị Kim L điều khiển xe mô-tô Airblade biển số 77L1-224.51 đến chợ D thuộc phường N, thành phố Q để trộm tài sản. Khi đi ngang qua sạp bán thịt heo của chị Trần Thị Thu H, thấy sau lưng chị H để 01 túi xách và bị rơi ra 01 ví bằng vải màu hồng, kích thước (19 x 9)cm nên tìm cách chiếm đoạt. L đến gần, lợi dụng lúc không ai để ý liền thò tay lấy ví rồi quay lưng bỏ đi. Ngay lúc đó, chị H quay lại phát hiện, hô hoán và giữ L lại. Chị H lấy lại ví rồi mở ra kiểm tra bên trong có 1.200.000 đồng. Theo Kết luận định giá, ví đựng tiền đã qua sử dụng trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 1.220.000 đồng.

- Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23-12-2020, với thủ đoạn như trên, Lê Thị Kim L đi ngang qua quầy bánh kẹo của bà Lưu Thị Kim H tại chợ Đầm, L đã lén lút lấy trộm 20 cái bánh bông lan hiệu “SWITT CAO LỢI HÙNG” rồi bỏ đi. Sau đó, L đi tiếp đến quầy hàng của chị Ung Thị Thu H lén lút lấy 20 quả trứng gà thì bị chị H phát hiện trình báo Công an phường T. Theo Kết luận định giá, 20 cái bánh bông lan trị giá 35.000 đồng, 20 quả trứng gà trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 85.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại cho anh Nguyễn Tiến D xe mô-tô Airblade biển số 77L1-224.51, trả lại cho bà Nguyễn Thị B giỏ xách màu đỏ, trả lại cho chị Trần Thị Thu H ví đựng tiền bằng vải, trả lại cho bà Lê Thị H điện thoại Nokia model: rm-1134, trả lại cho chị Ung Thị Thu H 20 quả trứng gà, trả lại cho chị Lưu Thị Kim H 20 cái bánh bông lan. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-3-2021 các vật chứng sau đây: 01 áo khoác thun dài tay, có mũ, màu xanh lá cây, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần thun màu vàng, dài 65cm, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun dài tay, có mũ, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần tây màu đen, dài 65cm, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Vào các ngày 22, 23, 24-11-2020, Lê Thị Kim L đã bồi thường cho bà Lê Thị H 350.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh T 10.000.000 đồng, chị Lê Thị T 25.600.000 đồng, bà Hà Thị S 22.000.000 đồng. Ngày 28-02-2021, anh Nguyễn Tiến D đã thay mặt L bồi thường cho bà Nguyễn Thị B 4.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 18-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Lê Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị Kim L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Bị cáo xin Tòa án xử mức án nhẹ để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo Lê Thị Kim L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình; tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác thun dài tay, có mũ, màu xanh lá cây, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần thun màu vàng, dài 65cm, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun dài tay, có mũ, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần tây màu đen, dài 65cm, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận và xin xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình lo cho các con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Bị cáo Lê Thị Kim L đã trên 18 tuổi, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để lựa chọn xử sự đúng đắn; tuy nhiên, bị cáo đã nhiều lần lợi dụng sự sơ hở của các tiểu thương ở các chợ trên địa bàn thành phố Q để liên tục lén lút chiếm đoạt tài sản của họ với cùng cách thức, thủ đoạn. Từ tháng 7-2020 đến tháng 12-2020, bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, trong đó có 03 lần tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng vì trước đó bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên những lần đó đã cấu thành tội phạm. Tổng giá trị tài sản của các lần chiếm đoạt nêu trên là 63.395.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây mất trật tự, trị an tại địa phương; với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, cần thiết phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại và thành khẩn khai báo; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, ngoài các vật chứng mà cơ quan điều tra đã hoàn trả cho các bị hại, người liên quan còn có các vật chứng đã chuyển cho cơ quan thi hành án gồm: 01 áo khoác thun dài tay, có mũ, màu xanh lá cây, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần thun màu vàng, dài 65cm, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun dài tay, có mũ, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần tây màu đen, dài 65cm, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Đây là những thứ mà bị cáo đã sử dụng trong những lần đi trộm cắp, có giá trị không lớn, cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, do các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong phần luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát đã chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết đánh giá về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng

nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[7] Về án phí, bị cáo L phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Thị Kim L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21-01-2021.

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác thun dài tay, có mũ, màu xanh lá cây, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần thun màu vàng, dài 65cm, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun dài tay, có mũ, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 quần tây màu đen, dài 65cm, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

**3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Thị Kim L phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.**

**4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Trần Duyên Anh**